

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST.

Ngày 15-3- 2018.

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

Ông Cao Hoài Hiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 590/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 26/02/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim D, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Số XX, đường L, khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Phạm Thanh Đ – Luật sư Văn phòng Luật sư Thanh Đ thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Bị đơn: Ông Dương Văn L, sinh năm 1960; địa chỉ cư trú: Số XX, đường L, khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/8/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Kim D trình bày:

Bà và ông Dương Văn L kết hôn từ năm 1985, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày 03/9/2002 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T. Sau khi cưới, bà và ông L cất nhà sống riêng trên phần đất cha mẹ bà cho riêng bà, đến tháng 8 năm 2017 thì ly thân cho đến nay. Nguyên nhân do chồng ham mê cờ bạc, không chăm lo đời sống gia đình. Nay bà yêu cầu ly hôn đối với ông L.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Dương Hoài P, sinh năm 1990 hiện đã có gia đình và Dương Thị Phương U sinh ngày 22/01/2001 hiện đang sống với bà D. Cháu P đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết, nay bà D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Uyên, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng có một căn nhà cấp 4. Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Dương Văn L trình bày:

Thông nhất lời trình bày của bà D về thời gian kết hôn, về con chung, về nợ chung. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông cầm xe để trả nợ ngoài ra không có mâu thuẫn gì khác. Từ khi bà D làm đơn ly hôn, ông đã sửa đổi và lo làm ăn để chăm lo cho gia đình. Ông yêu cầu được đoàn tụ vì còn thương vợ con.

Về tài sản chung: Ngoài căn nhà bà D trình bày thì vợ chồng còn có 01 chiếc xe máy hiệu Sirius, 04 chiếc nhẫn trọng lượng 02 cây vàng 24K hiện bà D đang giữ. Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Bị đơn yêu cầu đoàn tụ nhưng trong quá trình Tòa án giải quyết, có đơn xin ly hôn vì cho rằng vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và đi đến mức độ trầm trọng không thể hàn gắn. Tại phiên tòa, bị đơn đề nghị phía nguyên đơn giao 100.000.000 đồng thì sẽ đồng ý ly hôn. Qua đó cho thấy phía bị đơn yêu cầu đoàn tụ không vì mục đích gia đình mà là vì lợi ích về vật chất. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014 xem xét quyết định:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Kim D.

- Về con chung: Giao cháu Dương Thị Phương U sinh ngày 22/01/2001 cho bà Trần Thị Kim D tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận bà D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Bà D và ông L chung sống với nhau từ năm 1985, có đăng ký kết hôn. Theo kết quả xác minh trong quá trình chung sống ông bà không có mâu thuẫn, hiện ông L đang sống tại nhà chung của vợ chồng, bà D có bỏ nhà đi ở nơi khác. Ông L thừa nhận có cầm xe để trả nợ riêng làm phát sinh mâu thuẫn. Nay ông L yêu cầu đoàn tụ vì còn thương vợ con và hứa sửa đổi không ham chơi, uống rượu như trước. Tuy nhiên, quá trình Tòa án giải quyết, ông L có nộp đơn ly hôn và yêu cầu chia tài sản chung vì cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng nhưng ông L không nộp tạm ứng án phí nên Tòa án đã ra thông báo trả đơn. Tại phiên tòa, ông L trình bày nếu bà D đồng ý giao cho ông 100.000.000 đồng thì ông sẽ đồng ý ly hôn vì hiện nay nếu ly hôn thì ông không có chỗ ở. Nay bà D vẫn giữ yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy ông L yêu cầu đoàn tụ nhưng không vì mục đích hôn nhân, cho nên mâu thuẫn giữa bà D và ông L đã đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Cháu Dương Hoài P đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Cháu Dương Thị Phương U sinh ngày 22/01/2001, đang sống với bà D. Khi ly hôn, bà D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của cháu Uyên. Do đó, cần giao cháu Uyên cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà D không yêu cầu. Ông L được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh và người bảo vệ quyền và lợi ích cho nguyên đơn tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Bà D là nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Kim D được ly hôn đối với ông Dương Văn L.

2. Về con chung: Cháu Dương Hoài P đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Giao cháu Dương Thị Phương U sinh ngày 22/01/2001 cho bà Trần Thị Kim D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà D không yêu cầu. Ông L được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Kim D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009283 ngày 25/10/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng. Bà D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Trường